BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN BVKL TỐT NGHIỆP * KHÓA K15NAD
NGÀNH: ANH VĂN DU LỊCH

Thời gian: Đợt 1 - tháng 5/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	GVHD	GVPB	ĐIỂM HỘI ĐỒNG				ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
							CT	TK	UV	TB HĐ			
					25%	25%				50%	SỐ	CHỮ	
1	152624400	Đinh Thị Duy	Anh	K15NAD1	9.7	8.9	8.5	8.6	8.5	8.5	**8.9**	**Tám phẩy Chín**	
2	152624414	Phạm Phương	Anh	K15NAD1	9.5	8.8	9.8	9.4	9.5	9.6	**9.4**	**Chín phẩy Bốn**	
3	152624426	Phạm Thị Trâm	Anh	K15NAD1	9.5	7.4	7.7	8.5	8	8.1	**8.3**	**Tám phẩy Ba**	
4	152614363	Lê Thị Thuỳ	Dung	K15NAD1	8.9	9	6.7	6.5	6.5	6.6	**7.8**	**Bảy phẩy Tám**	
5	152624441	Nguyễn Thị	Giang	K15NAD1	9	8.5	8	8	8.8	8.3	**8.5**	**Tám phẩy Năm**	
6	152624447	Phạm Hoàng Tiểu	Hạ	K15NAD2	9	6.7	8	8.1	8.1	8.1	**8.0**	**Tám**	
7	152624424	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	K15NAD1	9.2	8.8	5.5	5.7	5.5	5.6	**7.3**	**Bảy phẩy Ba**	
8	152624420	Lê Thị Thu	Hiếu	K15NAD1	10	9.9	8.7	8.7	8.9	8.8	**9.4**	**Chín phẩy Bốn**	
9	152624416	Nguyễn Minh	Hoà	K15NAD1	9.5	9.2	9.3	9	8.7	9	**9.2**	**Chín phẩy Hai**	
10	152624437	Hoàng Thị	Huyên	K15NAD1	8.5	7	6	6.8	6.5	6.4	**7.1**	**Bảy phẩy Một**	
11	152624448	Hoàng Lê Thảo	Huyền	K15NAD1	10	8.9	9.2	9.5	9	9.2	**9.3**	**Chín phẩy Ba**	
12	152624421	Trần Thị Duyên	Khánh	K15NAD1	8.5	7	7.5	7.8	7.6	7.6	**7.7**	**Bảy phẩy Bảy**	
13	152624431	Mai Thị	Kiên	K15NAD1	9	8.8	8.9	8.9	9.1	9	**9.0**	**Chín**	
14	152625627	Nguyễn Thục	Linh	K15NAD1	9	8	8.5	8.6	8.5	8.5	**8.5**	**Tám phẩy Năm**	
15	152624409	Văn Thanh	Mai	K15NAD1	9	9.2	8	8.5	8.5	8.3	**8.7**	**Tám phẩy Bảy**	
16	152626011	Trần Thị Ánh	Minh	K15NAD1	9	9.3	5.5	5.5	6	5.7	**7.4**	**Bảy phẩy Bốn**	
17	152614358	Võ Thị Thảo	Nguyên	K15NAD1	9.4	9	8.3	8.3	8.5	8.4	**8.8**	**Tám phẩy Tám**	
18	152624412	Nguyễn Nguyên Hồng	Phúc	K15NAD1	9.3	9.5	8	8.5	8	8.2	**8.8**	**Tám phẩy Tám**	
19	152624430	Trần Thị Thảo	Phương	K15NAD1	9.4	8.5	6.5	7.4	7	7	**8.0**	**Tám**	
20	152624436	Võ Thị Lệ	Phương	K15NAD1	9.5	9.5	9	8.9	9.3	9.1	**9.3**	**Chín phẩy Ba**	
21	152626008	Đỗ Thị Lan	Phương	K15NAD1	9	8.8	6.5	7.3	7.5	7.1	**8.0**	**Tám**	
22	152624404	Trương Thị Mỹ	Phượng	K15NAD2	8.8	9	8.8	8.7	8.9	8.8	**8.9**	**Tám phẩy Chín**	
23	152624443	Tuyển Thị Sinh	Sơn	K15NAD2	7.5	6	0	0	0	0	**0.0**	**Không**	
24	152624435	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	K15NAD2	9	8.5	8.7	8.9	9	8.9	**8.8**	**Tám phẩy Tám**	
25	152624407	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K15NAD1	9.5	8.9	9	9	9.2	9.1	**9.2**	**Chín phẩy Hai**	
26	152624410	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K15NAD2	9.1	7	8.2	7.8	8.5	8.2	**8.1**	**Tám phẩy Một**	
27	152624438	Lý Thu	Thảo	K15NAD2	9.1	9	7.2	7.5	7.8	7.5	**8.3**	**Tám phẩy Ba**	
28	152624445	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K15NAD2	9.5	8.8	8.5	8.2	8.5	8.4	**8.8**	**Tám phẩy Tám**	
29	151442349	Vương Quỳnh	Thi	K15NAD2	9.5	9.3	8.5	8.4	8.4	8.4	**8.9**	**Tám phẩy Chín**	
30	152624399	Lê Thị Anh	Thư	K15NAD2	9.7	8.5	9.5	9.5	8	9	**9.1**	**Chín phẩy Một**	
31	152624403	Thân Thị Bích	Trâm	K15NAD2	9	7	7.3	7.5	7.3	7.4	**7.7**	**Bảy phẩy Bảy**	
32	152624442	Hoàng Thảo	Trang	K15NAD2	9.3	8.9	6	7.3	7.5	6.9	**8.0**	**Tám**	
33	152624440	Đoàn Thị	Tuyết	K15NAD2	9.5	9.5	8.9	9.1	8.7	8.9	**9.2**	**Chín phẩy Hai**	
34	152622086	Tchang Ngọc	Uyên	K15NAD2	9.2	8.5	8	8	8	8	**8.4**	**Tám phẩy Bốn**	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN BVKL TỐT NGHIỆP * KHÓA K15NAD
NGÀNH: ANH VĂN DU LỊCH

Thời gian: Đợt 1 - tháng 5/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	GVHD	GVPB	ĐIỂM HỘI ĐỒNG				ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
							CT	TK	UV	TB HĐ			
					25%	25%				50%	SỐ	CHỮ	
35	152624402	Phan Thị Xuân	Vân	K15NAD2	9.5	9	9.3	9.3	9.3	9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
36	152624428	Nguyễn Thị Lê	Vân	K15NAD2	9.4	8.7	8.7	8.7	7.5	8.3	8.7	Tám phẩy Bảy	
37	152624433	Hoàng Thị Mỹ	Vân	K15NAD2	9.5	8.8	8.5	8.5	8.5	8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
38	152624439	Đỗ Thị	Yến	K15NAD2	8.8	8	8.9	8.8	8.7	8.8	8.6	Tám phẩy Sáu	
39	152626009	Đoàn Ngọc	Đức	K15NAD1	9.5	8.9	8.8	8.7	9	8.8	9.0	Chín	
40	152624453	Phạm Thị	Hiền	K15NAD2	9	9.5	9	9	9	9	9.1	Chín phẩy Một	
41	152624429	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K15NAD1	9	8.7	6	6.8	6.5	6.4	7.6	Bảy phẩy Sáu	
42	152625864	Huỳnh Thanh	Nghĩa	K15NAD1	8.8	8	7.8	6.5	6	6.8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
43	152624434	Lê Nguyễn Trung	Thành	K15NAD2	9	8.5	9.5	8.3	9.5	9.1	8.9	Tám phẩy Chín	
44	152624449	Bùi Thị Phương	Thảo	K15NAD2	9	7.9	7.5	7.5	6.5	7.2	7.8	Bảy phẩy Tám	
45	152624432	Trần Thị Hồng	Thi	K15NAD2	7	8.6	5	5.5	5.5	5.3	0.0	Không	
46	152624451	Trần Thị Minh	Thư	K15NAD2	8.9	8.7	8	7.7	8	7.9	8.4	Tám phẩy Bốn	
47	152624417	Đoàn Thị Đài	Trang	K15NAD2	8.8	8	8	7.1	8.7	7.9	8.2	Tám phẩy Hai	
48	152624446	Phan Bảo	Uyên	K15NAD2	v	v	v	v	v	0	0.0	Không	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	45	94%	
2	Số sinh viên nợ	3	6%	
TỔNG CỘNG :		**48**	**100%**	

Đà Nẵng, 28/05/2013

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SĐH
		(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng			**ThS. Nguyễn Hữu Phú**